Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 20.12.2019 14:49:08 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 476 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chỉ thị số 09/CT-TTg và tình hình kinh tế – xã hội năm 2019

Thực hiện Công văn số 9027/BKHĐT-TH ngày 04/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chỉ thị số 09/CT-TTg và tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2019;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo một số nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2019 CỦA CHÍNH PHỦ

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày ngày 01/01/2019 của Chính phủ, về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành:

– Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 *(Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019)*.

– Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019 *(Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 02/01/2019)*.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã đề ra 8 nhiệm vụ trọng tâm với các giải pháp chủ yếu và giao cụ thể cho các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện. Đồng thời, tổ chức 44 cuộc họp hội ý Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh với 180 nội dung để kịp thời có ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung cấp bách. Song song đó, qua triển khai thực hiện Chương trình công tác, đã giải quyết 124 nội dung thông qua 13 phiên họp UBND tỉnh, trong đó có 33 nội dung phát sinh ngoài Chương trình công tác, còn tồn 15 nội dung trong Chương trình công tác (05 nội dung sẽ trình trong tháng 12/2019, 02 nội dung chuyển sang năm 2020 do chưa có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương hoặc có nội dung do các Nghị định mới ban hành có hiệu lực đến thời điểm xây dựng dự thảo đề án cần điều chỉnh, cập nhật để đảm bảo tính khả thi, chặt chẽ khi thực hiện và phù hợp với các quy định của Trung ương và 08 nội dung không trình do thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, chưa đủ cơ sở xây dựng và dừng thực hiện để rà soát, điều chỉnh, bổ sung dự án khác trước khi thực hiện nhằm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương).

Ngoài ra, trong quá trình điều hành, trên cơ sở các Nghị quyết, ý kiến chỉ đạo, kết luận của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo:

– Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện

môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng năm 2021 *(Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 22/02/2019)*.

– Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019 *(Công văn số 1058/UBND-TKTH ngày 24/5/2019)*.

– Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 20/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững *(Công văn số 1147/UBND-TKTH ngày 05/6/2019)*.

– Triển khai thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 10/5/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế *(Công văn số 1193/UBND-TKTH ngày 11/6/2019)*.

– Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 19/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam *(Công văn số 1913/UBND-TKTH ngày 05/9/2019)*.

UBND tỉnh luôn quan tâm đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng nhanh gọn (bố trí thời gian hội họp hợp lý, tiết kiệm thời gian,...), hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát Chương trình công tác, Quy chế làm việc; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Nâng cao vai trò trách nhiệm cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm trong phối hợp xử lý các nội dung được phân công. Quan tâm theo dõi, chỉ đạo và tăng cường đi cơ sở để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc và xử lý những vấn đề nảy sinh. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Kết quả cụ thể như sau:

Về kinh tế

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tổng sản phẩm trong tỉnh *(GRDP giá so sánh 2010)* ước thực hiện 56.371 tỷ đồng, tăng 8,4% so với CK (*KH 2019: tăng 8% trở lên*), trong đó: công nghiệp - xây dựng đóng góp 5,6 điểm phần trăm; dịch vụ 2,1 điểm phần trăm; nông - lâm - thủy sản 0,1 điểm phần trăm, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 0,6 điểm phần trăm. GRDP bình quân đầu người đạt 2.940 USD *(KH 2019: 2.900 USD)*.

Ngành công nghiệp vẫn là ngành tăng trưởng ổn định và vượt kế hoạch đề ra, giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 16,3% *(KH 2019: tăng 14,5% trở lên)*. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương *(CPTPP)*; quy chế quản lý kinh phí và mức chi cho các hoạt động khuyến công, phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác điều hòa, cung ứng điện đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt, ban hành

quy chế quy định một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,62%. Trong năm 2019 có 09 dự án điện mặt trời với tổng công suất vận hành hiện tại 678 MWp. Các nhà máy đang vận hành ổn định sau khi đóng điện hòa lưới.

Ngành dịch vụ đạt nhiều kết quả tích cực trong việc thu hút và đưa vào hoạt động nhiều dự án quy mô lớn, giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng 6,3% *(KH 2019: tăng 6% trở lên).* Thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh được bình ổn. Đầu tư nâng cấp, cải tạo các chợ thuộc xã xây dựng nông thôn mới năm 2019. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có các hệ thống siêu thị phủ khắp các huyện, thành phố[1] phục vụ tốt cho nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Tỉnh đã phê duyệt Đề án phát triển chuỗi giá trị và cụm ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh, là cơ sở quan trọng phát huy tiềm năng, thế mạnh nông sản tỉnh và thu hút đầu tư vào nông nghiệp; xu hướng chuyển đổi cây trồng sang cây có giá trị kinh tế chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, các chính sách đang triển khai bước đầu chưa phát huy tác dụng, các cây trồng chuyển đổi đang trong giai đoạn kiến thiết cơ bản, chưa tạo ra hiệu quả và giá trị như mong muốn. Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản ước tăng 0,4% *(KH 2019: tăng 4,5% trở lên).* Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 42/80 xã, vượt kế hoạch đề ra (KH phấn đấu cuối năm 2020 có 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới). Xây dựng nông thôn mới thực sự mang lại đổi thay diện mạo địa bàn nông thôn tỉnh, đời sống nhân dân ngày càng nâng cao. Trong năm 2019, tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2020 và tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 3.968 triệu USD, bằng 95% so với CK *(KH 2019: tăng 20%).* Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 3.438 triệu USD, tăng 15% so với CK *(KH 2019: tăng 20%).*

Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Tổng vốn thu hút đầu tư trong và ngoài nước năm 2019 đạt 1.484 triệu USD và 4.625 tỷ đồng. Trong đó, cấp mới FDI tăng 150,7% và thu hút FDI xếp thứ 6/63 tỉnh thành. Phát triển Doanh nghiệp tăng đáng kể, có 657 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới với tổng vốn đăng ký là 10.439 tỷ đồng, so với CK tăng 16,7% về số doanh nghiệp và tăng 1,1 lần về vốn đăng ký.

Phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành và khai thác các nguồn thu ngân sách địa phương. Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; không để phát sinh tình trạng chậm, trễ, nợ chế độ, chính sách. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

---

[1] Hệ thống Siêu thị CoopMart: 07 siêu thị (Phước Đông, Gò Dầu, Trảng Bàng, Thành phố, CoopMart SCA, Châu Thành, Tân Châu); 05 cửa hàng Vinmart; 35 cửa hàng Bách Hóa Xanh....

ước thực hiện 9.366 tỷ đồng, tăng 17,1% dự toán *(Dự toán: 8.000 tỷ đồng)*, tăng 22,1% so với CK.

Tổng vốn huy động của hệ thống ngân hàng ước thực hiện đến cuối tháng 12/2019 đạt 45.598 tỷ đồng, tăng 12% so với CK. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 57.376 tỷ đồng, tăng 16% so với CK, nợ xấu chiếm 0,33% so với tổng dư nợ.

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tăng so với kế hoạch đề ra. Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn thực hiện 33.962 tỷ đồng, bằng 42,7% GRDP *(KH 2019: 35% GRDP)*, tăng 22% so với CK.

Các hoạt động văn hóa – xã hội

Ngành giáo dục và đào tạo từng bước hoàn chỉnh, hiện đại về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; phát triển đội ngũ nhà giáo, đổi mới quản lý giáo dục; đổi mới các hoạt động dạy học, giáo dục, kiểm tra, đánh giá người học. Chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng và quản lý quá trình đào tạo, chất lượng đầu ra. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025*" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các đề án: Đề án thí điểm tổ chức lại các Trung tâm giáo dục thường xuyên – giáo dục nghề nghiệp; Đề án hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tại vùng nông thôn khó khăn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 – 2020; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025. Tổng kết năm học 2018-2019, tỷ lệ học sinh thi đậu tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97,0% (*năm học trước: 97,1%*); tỷ lệ học sinh được xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,99% *(năm học trước: 100%)*; xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,0% (*năm học trước: 99,3%*). Năm học 2019-2020, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% (*năm học trước: 100%*); tuyển mới vào lớp 6 chiếm 99,2% (*năm học trước: 98,5%*); tuyển mới vào lớp 10 đạt 77,7% số học sinh hoàn thành chương trình THCS *(năm học trước: 80,2%*). Ước đến cuối năm 2019, công nhận 05 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 195 trường.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được cải thiện, tập trung thực hiện 04 dự án quan trọng[2] nhằm nâng cao năng lực chuyên môn ngành y tế tỉnh. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư (Bệnh viện đa khoa tư nhân Hồng Hưng và Bệnh viện đa khoa tư nhân Xuyên Á) đẩy nhanh tiến độ xây dựng để hoàn thành đi vào hoạt động năm 2020. Tỷ lệ trạm y tế đạt tiêu chí quốc gia đến cuối năm đạt 100% (*95/95 xã, phường*). Không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn, tuy nhiên một số bệnh truyền nhiễm có số ca mắc cao (*bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng*). Xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm, 16 người bị ngộ độc, không có tử vong. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 11,0% *(KH 2019: 11%),* số giường bệnh/vạn dân ước đạt 21 giường (*KH 2019: 21 giường)* và đạt 7,2 bác sĩ/vạn dân *(KH 2019: 6,8*

[2] Dự án bệnh viện vệ tinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Dự án hệ thống thông tin tim mạch (Muse), Dự án thiết lập hệ thống Hội chẩn y tế trực tuyến/từ xa (Telemedicine) và Dự án Nâng cao chất lượng hoạt động của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

bác sĩ). Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,5% so với dân số toàn tỉnh *(KH 2019: 85,5%)*.

Công tác chăm lo cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội, người có công với cách mạng, người nghèo được thực hiện kịp thời. Xây dựng Đề án hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020. Xây tặng 269 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, xây mới 65 căn và sửa chữa 121 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách. Số lao động có việc làm tăng thêm vượt kế hoạch đề ra (KH: 17.000 lao động), trong đó có 470 lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt 68%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,85%. Công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình được triển khai sâu rộng.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của Nhân dân. Tổ chức thành công sự kiện "Ngày Tây Ninh tại Hà Nội" năm 2019. Phong trào thể dục thể thao trong tỉnh phát triển mạnh ở các loại hình như: bóng đá mini, cầu lông, quần vợt, bóng bàn, bơi lội, thể dục dưỡng sinh, thể dục thẩm mỹ; các đội thi đấu thể thao đạt thành tích cao[3]. Đăng cai tổ chức thành công 06 giải quốc gia[4], 01 giải quần vợt quốc tế ITF World Tour - Cúp Hải Đăng, 01 giải vô địch cụm miền Đông Nam bộ. Công tác tôn tạo, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa và tổ chức công nhận, công bố các di sản văn hóa phi vật thể được quân tâm; các hoạt động thông tin, tuyên truyền cổ động được thực hiện bằng nhiều hình thức, tạo sự lan tỏa, thiết thực. Ban hành Kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

Về tài nguyên – môi trường

Ban hành mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Thực hiện Dự án "Xác định cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh". Xây dựng Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh áp dụng từ năm 2020 đến năm 2024.

Về công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất *(GCN)*: Đã thực hiện cấp được 231 GCN cho tổ chức với tổng diện tích 713,73 ha; 2.601 GCN lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 812,66 ha.

Tập trung chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản. Cấp 03 quyết định gia hạn khai thác khoáng sản, 09 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vật liệu san lấp và tài nguyên nước, 01 quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản đất san lấp, 05 quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác nước dưới đất, 03 quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đất san

---

[3] Tổng số huy chương của các đội thi đấu đạt được 254 huy chương các loại (49 HCV- 77 HCB- 128 HCĐ), 14 vận động viên kiện tướng quốc gia, 32 vận động viên cấp 1 quốc gia.

[4] Giải đua xe Mô tô toàn quốc "Cúp vô địch quốc gia năm 2019"; giải Quần vợt vô địch đồng đội quốc gia tranh cúp Hải Đăng năm 2019; Giải Taekwondo học toàn quốc lần khu vực II; Giải cầu lông các cây vợt thanh niên, trẻ xuất sắc toàn quốc; Vòng chung kết giải U17 quốc gia.

lấp. Ban hành 11 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 cá nhân, 08 tổ chức với tổng số tiền xử phạt 404,5 triệu đồng, tịch thu tang vật tương đương 1,9 tỷ đồng.

Duy trì kiểm soát thường xuyên các nguồn nước thải xả vào lưu vực sông. Đã triển khai kiểm tra, khảo sát chất lượng nước sông, suối, kênh, rạch tại khu vực rạch Tây Ninh, sông Vàm Cỏ Đông và khu vực sông, suối thuộc huyện Bến Cầu giáp tỉnh Svay Rieng, Campuchia. Qua kết quả khảo sát, chất lượng nước khu vực sông, suối thuộc huyện Bến Cầu giáp tỉnh Svay Rieng, Campuchia không đạt quy chuẩn cho phép, đang tiến hành xử lý.

Quốc phòng - an ninh

Thực hiện Đề án xây dựng điểm dân cư liền kề chốt dân quân biên giới giai đoạn 2019-2025. Phối hợp Bộ Tư lệnh Quân khu 7 tổ chức xây dựng, khánh thành và bàn giao 10 căn nhà ở điểm dân cư liền kề chốt dân quân Bến Cừ, Ninh Điền (Châu Thành), chốt dân quân Cây Mít Mọi (Tân Châu). Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ ở 02 huyện Dương Minh Châu và Tân Châu. Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2019. Tổ chức các hoạt động kỉ niệm 40 năm Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng; kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3/1959 – 03/3/2019) và 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân (03/3/1989 – 03/3/2019). Tổng kết 10 năm xây dựng nền Quốc phòng toàn dân giai đoạn 2009-2019; tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án "Bố trí, sắp xếp, ổn định 3 khu dân cư biên giới Bắc Tây Ninh" giai đoạn 2008-2019. Tổng kết hoạt động hợp tác năm 2018 và ký kết biên bản hợp tác năm 2019 với Tiểu khu Quân sự 04 tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia (Svay Riêng, Prây Veng, Tbong Khmum và Ốt Đô Chây). Thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh ở Campuchia giai đoạn XVIII *(tính đến ngày 31/10/2019)* được 254 bộ (trên địa bàn tỉnh: 15 bộ).

Công tác tuần tra, kiểm soát về an ninh trật tự được thực hiện thường xuyên: Tiếp nhận 1.158 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự (tăng 79 vụ so với CK), làm rõ 1.016 vụ với 1.808 đối tượng, đạt 87,7% (giảm 0,5% so với CK), vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 37/2013/NQ-QH13 của Quốc hội đề ra (70%). Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn giao thông để kéo giảm tai nạn giao thông xuống mức thấp nhất: Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 128 vụ, làm chết 56 người, bị thương 110 người *(so với CK: giảm 78 vụ, 25 người chết, 56 người bị thương)*. Tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, tình hình biên giới được ổn định, nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh, các tiềm lực khu vực phòng thủ được xây dựng ngày càng vững chắc. Công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam- Campuchia: Lũy kế đến nay đã phân giới được khoảng 228/240 km, xác định được 94/101 vị trí mốc với 102/109 cột mốc và xây dựng hoàn chỉnh được 102/109 cột mốc chính, xây dựng hoàn thiện 218 mốc số hiệu chẵn *(bao gồm 172 mốc phụ và 46 cọc dấu)*. Công tác phân giới cắm mốc đã hoàn thành kế hoạch Trung ương giao, góp phần hòa vào sự kiện pháp lý quan trọng của 2 quốc gia Việt

Nam - Campuchia việc ký kết văn kiện pháp lý công nhận 84% kết quả phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.

Công tác đối ngoại đạt nhiều kết quả tích cực, trở thành mô hình đối ngoại an toàn khởi sắc. Tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại, trao đổi kinh nghiệm xúc tiến đầu tư và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước: Thái Lan, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Lào, Indonexia, Myanma, Nga, Belarus. Đồng thời, tổ chức sơ kết 1 năm thực hiện thỏa thuận hợp tác với các tỉnh Campuchia góp phần thắt chặt hơn nữa mối quan hệ láng giềng hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa tỉnh Tây Ninh với các tỉnh giáp biên giới thuộc Vương quốc Campuchia. Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án công nhận cửa khẩu phụ Tân Nam lên cửa khẩu quốc tế.

Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Thực hiện chủ trương thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh kể từ ngày 01/01/2019. Sắp xếp, kiện toàn tinh giảm 01 cơ quan, 26 phòng chuyên môn, 07 chi cục thuộc các sở, ban, ngành UBND tỉnh, giảm 27 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và 43 đơn vị sự nghiệp cấp huyện.

Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sáp nhập các ấp thuộc xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu; Nghị quyết thành lập thị xã Hòa Thành và các phường thuộc thị xã Hòa Thành; Nghị quyết sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Trảng Bàng; Nghị quyết thành lập thị xã Trảng Bàng và các phường thuộc thị xã Trảng Bàng. Hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Nội vụ thẩm định Đề án thành lập thị xã Trảng Bàng, thị xã Hòa Thành.

Trung tâm Hành chính công tỉnh hoạt động ổn định, có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước, đúng hạn đạt 98,7%. Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính trên ứng dụng Zalo.

Môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh đã được cải thiệt rất rõ nét. Kết quả tổng hợp Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018, Tây Ninh xếp hạng thứ 14/63 tỉnh, thành với 64,54/100 điểm *(tăng 5 bậc so với năm 2017)*, xếp hạng thứ 3/6 tỉnh, thành vùng Đông Nam bộ.

Bên cạnh những mặt đạt được, còn một số hạn chế sau:

Công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo yêu cầu phát triển mới.

Dịch bệnh, bệnh khảm lá cây mì, dịch tả lợn Châu phi và sự thay đổi của thời tiết đã ảnh hưởng đến sản xuất nông – lâm – thủy sản, một số mặt hàng nông nghiệp phát triển chủ lực gặp khó khăn về giá cả thị trường.

Chuyển dịch cơ cấu cây trồng vẫn còn chậm, chỉ đang ở trong giai đoạn kiến thiết cơ bản, chưa tạo ra hiệu quả và giá trị như mong muốn.

Công tác cải cách hành chính chưa đồng bộ giữa các địa phương. Công tác phối hợp giải quyết TTHC liên thông còn ít, trách nhiệm phối hợp chưa cao. Lãnh

đạo một số sở, ngành, địa phương còn thụ động, chậm trễ trong việc phối hợp xử lý.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển chưa tốt, có xu hướng dồn về cuối năm. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện chậm.

Công tác tuyển dụng giáo viên mầm non còn chậm, đặc biệt là khu vực nông thôn, biên giới.

Một số cơ sở khám chữa bệnh BHYT có lúc chưa cung ứng đủ, kịp thời thuốc điều trị cho người bệnh BHYT.

Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm mặc dù được chủ động phát hiện xử lý nhiều hơn năm 2018, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố như tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, số người sử dụng trái phép chất ma túy tăng là nguồn phát sinh tội phạm như trộm cắp, giết người, cướp tài sản...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 09/CT-TTg NGÀY 01/4/2019 CỦA CHÍNH PHỦ

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP: Trên cơ sở Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 22/02/2019 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Kế hoạch đã đặt ra mục tiêu phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính của tỉnh vào nhóm tốt.

2. Đối với nhiệm vụ rà soát, bãi bỏ theo thẩm quyền các quy hoạch theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 59 Luật Quy hoạch: Tỉnh đã tiến hành rà soát, bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ, đến nay tỉnh đã ra quyết định bãi bỏ 14 dự án quy hoạch.

Cập nhật các văn bản liên quan như Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 28/2018/QH14), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14), Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch số 01/2018/UBTVQH14 và Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 26/8/2019 của Chính phủ về ban hành Danh mục các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đang tiếp tục rà soát và bãi bỏ các quy hoạch theo đúng quy định.

3. Giải pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi:

Tại Tây Ninh, bệnh DTLCP xuất hiện muộn hơn so với các tỉnh, thành khác trong cả nước; đến ngày 06/7/2019, Tây Ninh xuất hiện ổ dịch đầu tiên và là tỉnh thứ 62 có ổ DTLCP; tình hình dịch bệnh đang được kiểm soát; số xã và số lợn buộc phải tiêu hủy đã giảm mạnh từ đầu tháng 10/2019.

Tính đến ngày 08/12/2019, bệnh DTLCP đã xảy ra tại 1.909 hộ thuộc địa bàn 77 xã, phường, thị trấn của 9/9 huyện, thành phố. Số lợn chết và tiêu hủy:

32.026 con, trọng lượng tiêu hủy là 1.831.286,4 kg (chiếm khoảng 4,3% sản lượng thịt lợn của tỉnh).

UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn kết quả thực hiện và đề nghị hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch tả lợn châu Phi năm 2019 (đợt 1) là 50.933.601.000 đồng *(trong đó: kinh phí phòng chống dịch bệnh là 8.977.873.000 đồng, Kinh phí hỗ trợ cho người dân có lợn phải tiêu hủy 41.955.728.000 đồng)*. Căn cứ điểm b, Khoản 5, Điều 1 Quyết định 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng chống dịch tả lợn Châu Phi thì địa phương được ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% tương đương 29.369.000.000 đồng.

Hiện nay, giá lợn hơi trên địa bàn tỉnh đang ở mức cao so với giá lợn hơi tại Campuchia và Thái Lan; nên có khả năng thương lái tìm cách nhập lậu lợn bẩn, lợn bệnh, không rõ nguồn gốc vào địa bàn tỉnh, làm tăng nguy cơ lây lan mầm bệnh, làm dịch bệnh dây dưa, kéo dài.

Trước tình hình trên, nhằm chủ động, tích cực ngăn chặn việc nhập lậu lợn, sản phẩm lợn qua biên giới và kiểm soát tốt bệnh DTLCP; thực hiện Công văn số 10/BCĐDTLCP ngày 16/10/2019 của Ban Chỉ đạo Quốc gia Phòng, chống dịch bệnh DTLCP về tăng cường kiểm soát vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn qua biên giới, Công văn số 7724/BNN-TY ngày 15/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường, tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện tốt các hoạt động ngăn chặn tình trạng nhập lậu lợn, sản phẩm từ lợn qua biên giới và các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP.

III. KIẾN NGHỊ

Trong những năm qua, với sự hỗ trợ của Trung ương và các bộ, ngành, một số khó khăn, vướng mắc của địa phương đã được kịp thời tháo gỡ, góp phần quan trọng vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh đang gặp phải một số vướng mắc cần được Trung ương hỗ trợ, cụ thể.

Thứ nhất, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng có hiệu lực ngày 01/10/2019. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có Thông tư hướng dẫn nên không thể áp dụng được trong công tác thẩm định.

Theo quy định của Luật Đầu tư công thì chỉ những công trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 31/10 năm trước năm kế hoạch thì mới được ghi vốn đầu tư. Do đó, nếu áp dụng Nghị định số 68/2019/NĐ-CP thì không đủ cơ sở để thẩm định, phê duyệt, dẫn đến những công trình, dự án năm 2020 sẽ không được ghi vốn. Còn nếu thẩm định, phê duyệt theo Nghị định số 32/2015/NĐ-CP thì lại chưa phù hợp với quy định hiện hành.

Kiến nghị Bộ Xây dựng sớm ban hành các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 68/2019/NĐ-CP cũng như hướng dẫn việc áp dụng Nghị định này trong giai đoạn chuyển tiếp từ ngày 01/10/2019 đến ngày có Thông tư hướng dẫn.

Thứ hai, hiện nay, UBND tỉnh đang tiến hành khảo sát, thống kê, quan trắc chất lượng nước từ các dòng chảy bắt nguồn từ Campuchia sang Tây Ninh. Tuy nhiên vẫn chưa kiểm soát được chất lượng nước thải khu vực biên giới giáp các tỉnh Vương quốc Campuchia. UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có Hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường khu vực biên giới.

Thứ ba, công tác quản lý hoạt động khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng: Tình trạng khai thác cát trái phép vùng giáp ranh trong khu vực hồ Dầu Tiếng còn xảy ra. Diện tích hồ rộng, nhiều nơi không có dân cư nên việc phát hiện hành vi vi phạm gặp khó khăn. Việc phát hiện xử lý vi phạm vùng giáp ranh khó khăn vì khi phía Tây Ninh tăng cường kiểm tra xử lý thì tàu, ghe di chuyển qua vùng giáp ranh giữa các tỉnh nên Tây Ninh không xử lý được.

UBND tỉnh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp các Bộ, ngành có liên quan xây dựng quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong hoạt động khai thác khoáng sản cát xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong hồ Dầu Tiếng.

Yêu cầu UBND 03 tỉnh (Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước) thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác cát xây dựng trong Hồ Dầu Tiếng, kiên quyết đưa ra khỏi hồ các tàu không có trong kế hoạch khai thác của 03 tỉnh.

Thứ tư, về công tác thanh toán chi phí KCB BHYT

Hiện nay, việc giao dự toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT và mức trần thanh toán bệnh án BHYT nội trú thấp, không phù hợp với chi phí khám chữa bệnh thực tế dẫn đến vượt trần, vượt quỹ mặc dù các cơ sở khám chữa bệnh đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT.

Công tác thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm, mất rất nhiều thời gian (hơn một năm) mới có được kết quả thẩm định quyết toán năm trước của Bảo hiểm xã hội Việt Nam dẫn đến công tác hoạt động tài chính của cơ sở khám, chữa bệnh gặp rất nhiều khó khăn.

Kiến nghị Chính phủ có chính sách giải quyết tình trạng vượt trần, vượt quỹ để các cơ sở khám chữa bệnh có kế hoạch chủ động trong việc điều hành tài chính; Mở rộng nhiều loại hình BHYT, có các mệnh giá BHYT khác nhau tạo điều kiện cho người dân và cơ sở khám chữa bệnh lựa chọn theo cơ chế thị trường. Bảo hiểm xã hội Việt Nam cần có quy định cụ thể thời gian thẩm định quyết toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

Thứ năm, việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự đảm bảo chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, do nguồn thu thấp, nhất là đối với lĩnh vực giáo dục. Mặt khác, theo quy đinh tại điểm a, mục 1, Điều 22 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: "Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ sửa

đổi, ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực", đến nay Chính phủ vẫn chưa ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục do đó địa phương gặp khó khăn trong việc thực hiện cơ chế tự chủ về tự đảm bảo chi thường xuyên.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chỉ thị số 09/CT-TTg và tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Bộ KH&ĐT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- CVP, PVP: Long, Nhung;
- PTKTH;
- Lưu: VT.Thạo-PTKTH

5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc



Phụ lục 1

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 12 VÀ NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 12/2019	Ước TH cả năm 2019	Tháng 12/2019 so với tháng 12/2018	Ước TH cả năm 2019 so với cùng kỳ	Đánh giá thực hiện mục tiêu năm 2019		Ghi chú
								Đạt và vượt	Không đạt	
I	**MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐIỀU HÀNH VĨ MÔ**									
1	**Về thu chi ngân sách nhà nước**									
	Chỉ tiêu Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	8,000		9,366		122.1%	X		
	Chỉ tiêu Chi ngân sách trên địa bàn	"	8,800		9,921		119.5%	X		
2	**Về đầu tư phát triển**									
	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh so với GRDP	%	35.0		42.7			X		
II	**VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ/ TĂNG TRƯỞNG NGÀNH/LĨNH VỰC**									
1	Chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP - giá so sánh 2010) tăng so với năm trước	%	8% trở lên		8.4			X		
2	GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành	USD	2,900		2,940		109.7%	X		
3	Chỉ tiêu cơ cấu GRDP -giá hiện hành							X		
	Nông - lâm - thủy sản	%	23-24		20.8					
	Công nghiệp - Xây dựng	"	41-42		41.1					
	Dịch vụ	"	31-32		32.9					
III	**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN (giá so sánh 2010)**									

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 12/2019	Ước TH cả năm 2019	Tháng 12/2019 so với tháng 12/2018	Ước TH cả năm 2019 so với cùng kỳ	Đánh giá thực hiện mục tiêu năm 2019		Ghi chú
								Đạt và vượt	Không đạt	
	Giá trị sản xuất nông lâm thuỷ sản	Tỷ đồng	27,096		26,007		100.4%		X	
IV	**CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**									
	Chỉ tiêu Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	87,800		89,109		116.3%	X		
V	**CÁC CHỈ TIÊU DỊCH VỤ**									
	Chỉ tiêu Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ	Tỷ đồng	29,720		30,737		106.3%	X		
VI	**VỀ XUẤT NHẬP KHẨU**									
	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	5,093		3,968		95.0%	(*)		
	Kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	3,632		3,438		115.0%	(*)		
VII	**VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**									
1	Số doanh nghiệp đăng ký mới	d/nghiệp			657		116.7%			
	+ Số vốn đăng ký mới	Tỷ đồng			10,439		211.5%			
2	**Thu hút đầu tư trong nước**	Tỷ đồng								
	Trong đó: Số dự án được cấp GCN đầu tư	dự án			26		40.0%			
	+ Vốn đăng ký	Tỷ đồng			4,897		44.9%			
3	**Thu hút đầu tư nước ngoài**	Tr.USD								
	Trong đó: Số dự án được cấp GCN đầu tư	dự án			34.0		113.3%			
	+ Vốn đăng ký	Tr.USD			1,136		250.8%			
VIII	**VỀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI**									

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 12/2019	Ước TH cả năm 2019	Tháng 12/2019 so với tháng 12/2018	Ước TH cả năm 2019 so với cùng kỳ	Đánh giá thực hiện mục tiêu năm 2019		Ghi chú
								Đạt và vượt	Không đạt	
	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	0.5		0.85			X		
	Số lao động có việc làm tăng thêm	người	17,000		17,500			X		
	Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo	%	68.0		68.0			X		
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	dưới 1		0.73			X		
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	11.0		11.0			X		
	Số bác sĩ, số giường bệnh bình quân trên vạn dân									
	- Số bác sĩ	bác sĩ	6.8		6.8			X		
	- Số giường bệnh viện	giường	21.0		21.5			X		
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	85.5		85.5			X		
IX	**VỀ MÔI TRƯỜNG**									
	Tỷ lệ hộ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%	100		100			X		
	Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%	97.7		98.8			X		
	Tỷ lệ che phủ của rừng (bao gồm độ che phủ của cây cao su)	%	42.3		40.3			X		
	Trong đó: Tỷ lệ che phủ rừng (đã loại trừ cây cao su)	%	16.3		16.3			X		
	Tỷ lệ các cơ sở y tế, khu công nghiệp, khu chế xuất xử lý chất thải rắn, nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	%	100		100			X		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 12/2019	Ước TH cả năm 2019	Tháng 12/2019 so với tháng 12/2018	Ước TH cả năm 2019 so với cùng kỳ	Đánh giá thực hiện mục tiêu năm 2019		Ghi chú
								Đạt và vượt	Không đạt	
	Tỷ lệ đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	%						(*)		
	+ Chất thải rắn	%	100		100					
	+ Nước thải	%	22.2		11.1					
	Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	%	100		100			X		

Ghi chú:

(*) Thực hiện đánh giá vào cuối giai đoạn

Tỉnh Tây Ninh

Phụ lục số 2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP TẬP TRUNG THÁO GỠ CHO SẢN XUẤT KINH DOANH, BẢO ĐẢM MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NĂM 2019 TẠI CHỈ THỊ SỐ 09/CT-TTG NGÀY 01 THÁNG 4 NĂM 2019 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Nhiệm vụ được TT giao tại Chỉ thị số 09/CT-TTg	Thời gian hoàn thành		Tình hình thực hiện năm 2019			Ghi chú
		Theo quy định tại Chỉ thị 09/CT-TTg	Theo quy định tại văn bản khác của Chính phủ	Đã hoàn thành	Giải thích tiến độ thực hiện đối với các nội dung chưa hoàn thành	Thời gian dự kiến hoàn thành	
1	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải phá chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021	Không có	Quý 1/2019	Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 22/02/2019 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021			

	Đối với nhiệm vụ rà soát, bãi bỏ theo thẩm quyền các quy hoạch theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 59 Luật Quy hoạch			Tỉnh đã ra quyết định bãi bỏ 14 dự án quy hoạch			
	Giải pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi			Tình hình dịch bệnh đang được kiểm soát; số xã và số lợn buộc phải tiêu hủy đã giảm mạnh từ đầu tháng 10/2019.			